

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY TIẾP CẬN CDIONGÀNH: **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHV ngày /8/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Vinh)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần	Số TC	Tỷ lệ lý thuyết/ T.luận, bài tập, (T.hành)/Tự học	Khối kiến thức	Phân kỳ	Khoa/Viện đảm nhận
1	HIS20001	Nhập môn ngành khoa học xã hội và nhân văn	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	1	Viện KHXH&NV
2	POL20001	Lógica hình thức	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	1	Viện KHXH&NV
3	LIT20006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	1	Viện KHXH&NV
4	ENG10001	Tiếng Anh 1	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	1	SP Ngoại ngữ
5	LAW20001	Lý luận về nhà nước và pháp luật	Bắt buộc	4	40/20/120	GDĐC	1	Luật
6	POL10001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Bắt buộc	5	50/25/150	GDĐC	2	Viện KHXH&NV
7	INF20002	Tin học	Bắt buộc	3	30/(15)/90	GDĐC	2	Viện SPTN
8	SOW20001	Xã hội học đại cương	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2	Viện KHXH&NV
9	LAW20002	Kỹ thuật xây dựng văn bản hành chính thông dụng	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2	Luật
10	EDU20004	Tâm lý học đại cương	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	2	Giáo dục
	NAP10001	Giáo dục quốc phòng 1(Đường lối quân sự)	Bắt buộc	(3)	45/0/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	NAP10002	Giáo dục quốc phòng 2(Công tác QPAN)	Bắt buộc	(2)	30/0/60	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	NAP10003	Giáo dục quốc phòng 3(QS chung & chiến thuật, KT bắn súng...)	Bắt buộc	(3)	15/(30)/90	GDĐC	1-3	GDQP-AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất	Bắt buộc	(5)	15/(60)/150	GDĐC	1-3	GD Thể chất
11	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bắt buộc	2	20/10/60	GDĐC	3	Viện KHXH&NV
12	HIS20003	Lịch sử văn minh thế giới	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	3	Viện SPXH
13	HIS20004	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	3	Viện SPXH
14	ENG10002	Tiếng Anh 2	Bắt buộc	4	45/15/120	GDĐC	3	SP Ngoại ngữ
15	POL10003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bắt buộc	3	30/15/90	GDĐC	3	Viện KHXH&NV
16	LAW30006	Luật hiến pháp	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	4	Luật
17	SMT20001	Đại cương về quản lý nhà nước	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	4	Viện KHXH&NV
18	SMT20002	Tác phẩm Mác-Lênin và Hồ Chí Minh về nhà nước	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	4	Viện KHXH&NV
19		Tự chọn 1	Tự chọn	2	20/10/60	GDĐC	4	
20	SMT30001	Kinh tế học đại cương	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	4	Viện KHXH&NV
21	SMT30004	Lịch sử chính quyền nhà nước Việt Nam	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	5	Viện KHXH&NV
22	SMT30005	Phương pháp NCKH ngành Quản lý nhà nước	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	5	Viện KHXH&NV
23	SMT30006	Quản lý nhà nước đối với ngành và lãnh thổ	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	5	Viện KHXH&NV
24	POL30013	Triết học	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	5	Viện KHXH&NV
25	LAW30014	Pháp luật Việt Nam	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	5	Luật
26	POL30015	Chính trị với quản lý xã hội	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	6	Viện KHXH&NV
27	POL30021	Hành chính học	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	6	Viện KHXH&NV
28	LAW30005	Luật hành chính	Bắt buộc	5	50/25/150	GDCN	6	Luật
29		Tự chọn 2	Tự chọn	2	20/10/60	GDCN	6	
30	POL30026	Chính sách công	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	6	Viện KHXH&NV
31	POL30032	Khoa học quản lý	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	Viện KHXH&NV
32	SMT30010	Văn hóa công sở và đạo đức công vụ	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	Viện KHXH&NV
33	LAW20003	Luật kinh tế	Bắt buộc	3	35/10/90	GDCN	7	Luật
34	SMT30011	Quản lý nhà nước về kinh tế	Bắt buộc	4	40/20/120	GDCN	7	Viện KHXH&NV

35	SMT30012	Quản lý nhà nước về tài chính	Bắt buộc	3	30/15/90	GDCN	7	Kinh tế
36	SMT30013	Thực tập cuối khóa	Bắt buộc	5	0/(75)/150	GDCN	8	Viện KHXH&NV
		Cộng:		125				

Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 3 học phần)

1	SMT30002	Tổ chức chính quyền cơ sở	Tự chọn	2	20/10/60	GĐC	4	Luật
2	SMT30003	Tổ chức nhân sự trong cơ quan hành chính	Tự chọn	2	20/10/60	GDCN	4	Viện KHXH&NV
3	HIS20005	Kỹ năng làm việc nhóm	Tự chọn	2	20/10/60	GDCN	4	Viện KHXH&NV

Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 3 học phần)

1	SMT30007	Nghệp vụ văn thư, lưu trữ	Tự chọn	2	20/10/60	GDCN	6	Viện KHXH&NV
2	SMT30008	Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức	Tự chọn	2	20/10/60	GDCN	6	Luật
3	SMT30009	Kỹ năng tổ chức công sở	Tự chọn	2	20/10/60	GDCN	6	Viện KHXH&NV

Nghệ An, ngày 27 tháng 8 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Đinh Xuân Khoa